

CÔNG TY CỔ PHẦN NADICO RIVERSIDE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NADICO RIVERSIDE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NADICO RIVERSIDE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NADICO RIVERSIDE

2. Mã số doanh nghiệp: 0108729574

3. Ngày thành lập: 07/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 7, Tòa nhà C'Land, số 156 Xã Đàn 2, phố Xã Đàn, Phường Nam Đồng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810(Chính)
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn, môi giới, quản lý bất động sản; dịch vụ sàn giao dịch bất động sản	6820
3.	Xây dựng nhà để ở	4101
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
6.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
7.	Xây dựng công trình điện	4221
8.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
9.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
10.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15.	Phá dỡ	4311
16.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

17.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
18.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
19.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động kiến trúc Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
23.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
24.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
25.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông, kính xây dựng, sơn, vécni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim, vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, màu, véc ni, kính xây dựng, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4752
28.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, inox	4662
29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659

30.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác, hàng may mặc, giày, dép	4641
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, hàng gốm, sứ, thủy tinh, đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, dụng cụ thể dục, thể thao, đồ dùng khác cho gia đình	4649
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
34.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
35.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông	2395
36.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
37.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
38.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
39.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
40.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
41.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ, cảng biển, cảng sông	5224
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy; lai dắt, cứu hộ đường bộ	5225
43.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời, quản lý, khai thác các dịch vụ thể thao: Bóng đá, tennis, cầu lông, bóng bàn, bida, bể bơi, câu cá, thể dục thẩm mỹ, thể hình, vui chơi mặt nước	9311
44.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
45.	Quảng cáo	7310

46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp, xây dựng Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng	7730
49.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Không bao gồm cung ứng và quản lý nguồn lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	7830
50.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
51.	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
52.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
53.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
54.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa Môi giới mua bán hàng hóa (Không bao gồm: Đại lý chứng khoán, bảo hiểm, môi giới tài chính, chứng khoán, bảo hiểm, hoạt động bán đấu giá tài sản)	4610
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 576.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 57.600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRUNG BẮC	Phòng 808, Chung cư số 10 Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	0,017	013344692	
			Tổng số	10.000	100.000.000	0,017		
2	TẠ CHÍ CÔNG	Khối 10, Phường Quang Trung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,009	B6852158	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,009		
3	NGUYỄN VĂN AN	Số 78 đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,009	182208983	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,009		
4	NGUYỄN VĂN CỬU	Phòng 808, Chung cư số 10 Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	29.376.000	293.760.000.000	51,000	013221482	
			Tổng số	29.376.000	293.760.000.000	51,000		
5	NGUYỄN THỊ NHUNG	Số 35 đường Nguyễn Hữu Diên, khối Tân Thành, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000	30.000.000	0,005	182197222	
			Tổng số	3.000	30.000.000	0,005		
6	NGUYỄN VIỆT MINH	Tổ 4, Phường Vĩnh Hưng, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,009	037078000037	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,009		
7	ĐẬU NGỌC NGUYỄN	Phòng 703, Chung cư 9 tầng, ngõ 64 Sài Đồng, Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,009	040088000098	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,009		

8	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	Tổ 26, Phường Yên Sở, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	0,017	013393283	
			Tổng số	10.000	100.000.000	0,017		
9	LÊ CẢNH TOÀN	Số 4C2 Khối An Vinh, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	0,026	181430779	
			Tổng số	15.000	150.000.000	0,026		
10	NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG	Khối 14, Phường Hà Huy Tập, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	0,017	B7851984	
			Tổng số	10.000	100.000.000	0,017		
11	TRẦN THỊ VÂN ANH	Khối 13, Phường Trung Đô, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	0,003	182456420	
			Tổng số	2.000	20.000.000	0,003		
12	LÊ THỊ HUƠNG	Khối 15, Phường Bến Thủy, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.000	50.000.000	0,009	182291005	
			Tổng số	5.000	50.000.000	0,009		
13	LÊ THỊ THU HIỀN	Khối Trung Hòa 1, Phường Lê Mao, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	0,003	182383818	
			Tổng số	2.000	20.000.000	0,003		
14	VÕ THỊ HƯNG	Số 161, đường Nguyễn Trường Tộ, Phường Đông Vĩnh, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	0,003	181657986	
			Tổng số	2.000	20.000.000	0,003		
15	VŨ MINH THÔNG	Xuân Sen, Xã Thủy Xuân Tiên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.704.000	167.040.000.000	29,000	001084020002	
			Tổng số	16.704.000	167.040.000.000	29,000		
16	NGUYỄN SỸ CÁT	Khối 9, Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	11.441.000	114.410.000.000	19,863	182413182	
			Tổng số	11.441.000	114.410.000.000	19,863		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN CỬU

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 01/02/1954

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013221482

Ngày cấp: 03/09/2009

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phòng 808, Chung cư số 10 Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 808, Chung cư số 10 Hoa Lư, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội